Ký bởi: Bộ Giao thông Vận tải
Email: vpmot@mt.gov.vn
Cơ quan: Bộ Giao thông Vận tải
Thời gian ký: 03.05.2018 09:35:09 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4485/BGTVT-KCHT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2018*
V/v Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ.	

HỎA-TỐC

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ: PC, ĐTCT, VT, TC, KHCN, ATGT, KHĐT; QLDN, HTQT, TCCB;
- Văn phòng Bộ GTVT; Thanh tra Bộ GTVT;
- Cục Quản lý xây dựng & Chất lượng CTGT;
- Cục Quản lý đường bộ: I, II, III, IV.

Thực hiện Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã có Tờ trình số 30/TTr-TCĐBVN ngày 20/4/2018 về việc trình Dự thảo Thông tư quy định về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ (dự thảo Thông tư).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Giao thông vận tải đề nghị các Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu nội dung của dự thảo Thông tư (*gửi kèm theo*) và có ý kiến góp ý bằng văn bản, gửi về Bộ Giao thông vận tải và hộp thư điện tử: *cuongnm@mt.gov.vn* trước ngày 25/5/2018. Dự thảo Thông tư có thể lấy tại mục "Lấy ý kiến góp ý Dự thảo Văn bản Quy phạm pháp luật" trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ GTVT.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý cơ quan, đơn vị./.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục ĐBVN;
- Trung tâm CNTT (đăng website Bộ);
- Lưu VT, KCHT (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

Văn phòng Bộ GTVT KC-47
Kính trình Thứ trưởng Lê Đình Thọ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30 /TTr-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
24 -04- 2018
Số: 16273

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, Tổng cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải Dự thảo Thông tư về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ như sau:

1. Quá trình soạn thảo:

Thực hiện Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục ĐBVN đã có quyết định số 699/QĐ-TCĐBVN ngày 09/3/218 thành lập Tổ biên tập Thông tư theo quy định. Trên cơ sở đó, Tổng cục ĐBVN đã dự thảo đề cương Thông tư quy định về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ và trình Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 1442/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 19/3/2018.

Sau khi được Bộ GTVT xem xét chấp thuận đề cương Thông tư tại văn bản số 3042/BGTVT-KCHT ngày 27/3/2018, Tổng cục ĐBVN đã xây dựng dự thảo Thông tư, tổ chức họp lấy ý kiến các thành viên Tổ biên tập, các Vụ tham mưu và các Cục QLĐB khu vực. Trên cơ sở đó, Tổng cục ĐBVN hoàn thiện lại Dự thảo Thông tư trước khi trình Bộ GTVT.

2. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết:

a) Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH 13;

- Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

- Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018;

- Thông tư 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ GTVT Quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải

b) Sự cần thiết:

Quá trình phát triển đất nước từ sau năm 1975 đến nay dẫn đến việc giao công tác quản lý quốc lộ cho một số Sở GTVT có những thay đổi: Giai đoạn từ 1975 đến 1982, Cục Quản lý Đường bộ thực hiện quản lý một số tuyến quốc lộ; các địa phương quản lý một số quốc lộ. Sự phân tách giai đoạn này không rõ ràng. Năm 1982, Cục QL Đường bộ bị giải thể, các Liên hiệp Giao thông quản lý quốc lộ trực thuộc Bộ GTVT. Việc quản lý quốc lộ giai đoạn này cũng chưa có các văn bản chặt chẽ đầy đủ. Năm 1992, Chính phủ cho thành lập lại Cục ĐBVN, đồng thời chuyển các Liên hiệp sau đó đổi thành các Khu QLĐB về trực thuộc Cục ĐBVN để quản lý các quốc lộ. Tuy nhiên các tuyến đường từ giai đoạn 1992 về trước đã giao cho địa phương quản lý gọi thành ủy thác.

Sau này vẫn sử dụng từ ủy thác quản lý quốc lộ cho các địa phương cho đến năm 2011-2012, đặc biệt sau khi Hiến pháp 2013 và Bộ Luật dân sự 2013 ra đời, đến năm 2015, Quốc hội tiếp tục thông qua Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thì việc sử dụng từ ủy thác không còn phù hợp. Trong thời gian này, Bộ GTVT và Tổng cục ĐBVN đã tiến hành ủy quyền cho các Sở GTVT quản lý quốc lộ. Thể hiện rõ nhất là trong các quyết định ủy quyền cho các Sở GTVT nhận quản lý các quốc lộ mới được nâng từ đường tỉnh lên trong giai đoạn 2013 đến nay.

Việc ủy quyền cho các Sở GTVT quản lý và tổ chức bảo trì một số tuyến quốc lộ đến nay là trên 12.000 km, chiếm đến trên 53% toàn bộ chiều dài quốc lộ. Thực tế việc ủy quyền này là cần thiết vì, tổ chức và biên chế hiện nay tại 4 Cục QLĐB của Tổng cục ĐBVN không đủ để quản lý toàn bộ hệ thống QL với trên 24.000 km và tương lai còn tiếp tục tăng. Nhất là trong điều kiện cải cách tinh giảm bộ máy hành chính Nhà nước, sắp xếp tinh giảm các đơn vị sự nghiệp công

lập. Thông tư liên tịch số 45/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của liên Bộ GTVT và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về GTVT trực thuộc UBND cấp tỉnh cũng có quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 nhiệm vụ của Sở GTVT còn bao gồm " *Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn ... mạng lưới công trình đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý*".

Trong các văn bản quy phạm pháp luật như Thông tư 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư 35/2017/TT-BGTVT, Thông tư 52/2013/TT-BGTVT và nhiều văn bản khác đều có các nội dung ủy quyền hoặc giao các nhiệm vụ, quyền hạn cho Sở GTVT khi thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ trưởng được quyền: " **Quyết định phân cấp hoặc ủy quyền cho chính quyền địa phương thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Bộ**".

Do đó hình thức Bộ GTVT ủy quyền cho các Sở GTVT quản lý quốc lộ là phù hợp với thẩm quyền của các Bộ tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên để có văn bản quy phạm pháp luật riêng quy định về ủy quyền cho địa phương quản lý quốc lộ nên ban hành Thông tư riêng về nội dung này. Do đó để phù hợp với thực tế đã thực hiện nhiều năm trước mà vẫn đảm bảo quy định hiện nay, đề nghị Bộ GTVT xem xét, có ý kiến chỉ đạo để hoàn thiện ban hành Thông tư về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ.

3. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Bố cục Thông tư cơ bản bám sát đề cương đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận, gồm 10 điều như sau :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Sở Giao thông vận tải được ủy quyền quản lý quốc lộ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan ….

Điều 3. Điều kiện để ủy quyền cho Sở GTVT quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ

1. Sở Giao thông vận tải nhận quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ phải có Ban Quản lý bảo trì đường bộ và có đủ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Đối với Sở Giao thông vận tải đang quản lý quốc lộ chưa đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Điều 4. Các tuyến đường quốc lộ giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý

Nội dung điều này quy định các đường nào, loại cấp công trình nào sẽ được xem xét, ủy quyền cho Sở GTVT quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức quản lý, vận hành khai thác quốc lộ

- Trách nhiệm trong quản lý; vận hành khai thác;

- Các trách nhiệm khác liên quan đến ATGT, phòng chống lụt bão, xử lý vi phạm HLATĐB và các nội dung khác.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức bảo trì quốc lộ

- Trách nhiệm trong lập quy trình bảo trì;

- Trách nhiệm trong tổ chức lập trình duyệt kế hoạch bảo trì;

- Trách nhiệm trong giai đoạn thực hiện kế hoạch bảo trì và các nhiệm vụ khác về bảo trì vv...

Điều 7. Trách nhiệm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

- Trong đánh giá năng lực quản lý quốc lộ của Sở Giao thông vận tải trước khi trình Bộ Giao thông vận tải về giao các tuyến quốc lộ cho Sở Giao thông vận tải quản lý;

- Thực hiện quyết định giao tuyến đường cho Sở Giao thông vận tải quản lý sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận;

- Trách nhiệm trong :

+ Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo các quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này;

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Sở Giao thông vận tải trong công tác báo cáo; tổng hợp, thống kê, phân tích số liệu báo cáo và quản lý sử dụng số liệu báo cáo theo quy định;

+ Thanh tra, kiểm tra Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ;

+ Công tác phê duyệt quyết toán vốn sử dụng trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì của Sở Giao thông vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Các công việc khác theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Quản lý đường bộ

Trách nhiệm của Cục QLĐB trong phối hợp với Sở GTVT thực hiện quản lý nhà nước và trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, tổ chức giao thông vv... hệ thống quốc lộ bảo đảm an toàn, thông suốt và hiệu quả vv...

Các nội dung khác

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng ... năm 2018.

2. Các quốc lộ đã giao cho Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì các cơ quan nêu trên tiếp tục tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trên đây là dự thảo Thông tư về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ. Tổng cục Đường bộ Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo./.

(Chi tiết theo dự thảo gửi kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ (để b/c);
- Phó TCTr Nguyễn Xuân Cường;
- Vụ KCHTGT - Bộ GTVT;
- Vụ PC-TT;
- Tổ Biên tập;
- Lưu: VT, QLBT ĐB(4)

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Nguyễn Văn Huyện

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /2018/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH 13;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư về ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Sở Giao thông vận tải được ủy quyền quản lý quốc lộ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ.

Điều 3. Điều kiện để được ủy quyền quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ

1. Sở Giao thông vận tải nhận quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường quốc lộ phải có Ban Quản lý bảo trì đường bộ và có đủ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Đối với Sở Giao thông vận tải đang quản lý quốc lộ chưa đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

3. Không ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải không đủ các điều kiện tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Chấm dứt ủy quyền đối với Sở Giao thông vận tải có vi phạm trong 01 năm:

a) Để xảy ra 02 vụ việc trở lên vi phạm về chấp thuận, cấp giấy phép đấu nối vào quốc lộ, chấp thuận, cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trên đường đang khai thác và công trình thiết yếu;

b) Công tác bảo trì các công trình đường bộ đã vào cấp kỹ thuật theo quy định của thiết kế nhưng để hư hỏng, xuống cấp dẫn đến chất lượng công trình đang khai thác sử dụng ở mức: xấu, rất xấu, hư hỏng nặng trở lên theo Tiêu chuẩn thiết kế và Tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì;

c) Có từ 02 công trình trở lên chậm quyết toán theo quy định quá 02 tháng;

d) Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Cấp, loại đường quốc lộ được ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý

1. Đường quốc lộ được đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mới hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, đường địa phương nâng thành quốc lộ được giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì; có cấp kỹ thuật theo Tiêu chuẩn thiết kế từ cấp IV đến cấp VI và các tuyến đường khác có chiều dài liên tục nhỏ hơn 50km.

2. Các tuyến quốc lộ không thuộc phạm vi được ủy quyền:

a) Đường ô tô cao tốc; các tuyến quốc lộ cấp I, II theo Tiêu chuẩn thiết kế có chiều dài liên tục trên 70km;

b) Quốc lộ cấp III theo Tiêu chuẩn thiết kế có chiều dài liên tục trên 100km;

c) Các công trình hầm, cầu cấp I, cấp đặc biệt theo phân cấp của Bộ Xây dựng.

3. Các tuyến quốc lộ đã ủy quyền, sau đó được đầu tư xây dựng có quy mô theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì điều chỉnh cho các Cục Quản lý đường bộ quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức quản lý, vận hành khai thác quốc lộ

1. Tiếp nhận bàn giao công trình mới hoàn thành đầu tư xây dựng đưa vào khai thác; tiếp nhận từ chủ đầu tư hồ sơ hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì, hồ sơ bồi thường mặt bằng, hệ thống mốc đền bù giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới đường bộ; tổ chức quản lý, bảo quản và sử dụng đúng quy định.

2. Lập hồ sơ quản lý đường bộ, hồ sơ quản lý cầu và các công trình khác; Lập trình quy trình quản lý, vận hành khai thác theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

3. Tổ chức giao thông theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật; trình Bộ Giao thông vận tải phân luồng, phân làn, điều chỉnh tốc độ và các biện pháp tổ chức giao thông trên đường bộ; tổ chức vận hành khai thác bến phà, cầu phao, hầm đường bộ theo đúng quy định.

4. Quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quản lý bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức ngăn chặn, xử lý vi phạm về đấu nối và xây dựng công trình thiết yếu trái phép và các hành vi vi phạm khác; tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe; Tổ chức quản lý, bảo vệ cọc mốc lộ giới đường bộ, cọc mốc đền bù giải phóng mặt bằng.

5. Tổ chức quản lý, sử dụng đúng quy định đối với phương tiện, thiết bị vượt sông; phương tiện, thiết bị và tài sản khác được giao quản lý.

6. Tổ chức tuần kiểm trên đường bộ theo quy định của Bộ GTVT.

7. Tổ chức chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống bão, lũ lụt đối với tuyến đường được giao.

8. Tổ chức khắc phục ùn tắc, tai nạn giao thông, sự cố đối với các công trình, hạng mục công trình trên tuyến đường.

9. Tổ chức rà soát, thống kê, thu thập dữ liệu, phân tích đánh giá điểm đen về tai nạn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

10. Tổ chức lập, thống kê, cập nhật thường xuyên, định kỳ các loại cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, dữ liệu lịch sử bảo trì, dữ liệu tải trọng và khổ giới hạn; các dữ liệu quản lý cầu, quản lý cầu treo, quản lý các công trình đường bộ khác và các loại dữ liệu khác.

11. Chấp thuận, cấp giấy phép đấu nối vào quốc lộ, thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, thi công trên đường đang khai thác theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

12. Lập hồ sơ và tổ chức quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

13. Báo cáo tình hình quản lý, vận hành khai thác, tình hình giao thông, tai nạn giao thông, tình hình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, vi phạm đất của đường bộ, vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông; các báo cáo khác theo quy định.

14. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng công an trong việc quản lý, bảo vệ , xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với chính quyền, công an, lực lượng chức năng của địa phương trong công tác cưỡng chế, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

15. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, xử phạt hành chính đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông của quốc lộ, vi phạm về tải trọng, khổ giới hạn, vi phạm khác.

16. Chấp hành việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong công tác quản lý, vận hành khai thác công trình.

17. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác trong quản lý, vận hành khai thác các công trình đường bộ, hạng mục công trình đường bộ.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức bảo trì quốc lộ

1. Lập quy trình bảo trì công trình đối với các công trình phải lập quy trình bảo trì nhưng chưa có quy trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Tổ chức lập, trình duyệt kế hoạch bảo trì, kế hoạch chi cho công tác quản lý, bảo trì hàng năm và các kỳ kế hoạch bảo trì khác theo quy định.

3. Tổ chức lập giá dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với công trình đường bộ; dự toán chi phí vận hành khai thác bến phà, cầu phao và các công trình theo quy định.

4. Thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư đối với các dự án sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, công tác kiểm định, quan trắc công trình.

5. Lập, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng giao nhận thầu, tổ chức giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, các hợp đồng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, các hợp đồng trong dự án sửa chữa và các hợp đồng khác trong lĩnh vực bảo trì.

6. Quản lý, sử dụng nguồn vốn được giao, thanh toán, quyết toán số vốn được giao đúng quy định, bảo đảm hiệu quả.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, pháp luật về quản lý chi phí, pháp luật đấu thầu; pháp luật về an toàn giao thông, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về phòng chống cháy nổ đối với công tác bảo trì công trình.

8. Tổ chức kiểm định, quan trắc các công trình phải quan trắc.

9. Tổ chức đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

10. Báo cáo thường xuyên, định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch và công tác bảo trì theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

11. Thực hiện các quy định về xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

12. Thực hiện các quy định về xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

13. Chấp hành việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong công tác bảo trì.

14. Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến bảo trì công trình.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Đánh giá năng lực quản lý quốc lộ của Sở Giao thông vận tải trước khi trình Bộ Giao thông vận tải ủy quyền tuyến quốc lộ cho Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý;

2. Quyết định ủy quyền tuyến đường cho Sở Giao thông vận tải quản lý sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo các quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này;

4. Thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án bảo trì do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Sở Giao thông vận tải trong công tác báo cáo; tổng hợp, thống kê, phân tích số liệu báo cáo và quản lý sử dụng số liệu báo cáo theo quy định;

6. Thanh tra, kiểm tra Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ;

7. Phê duyệt quyết toán vốn sử dụng trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì của Sở Giao thông vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

8. Phân cấp, ủy quyền cho Cục Quản lý đường bộ khu vực thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ do Sở Giao thông vận tải quản lý;

9. Chỉ đạo các Cục Quản lý đường bộ phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, công tác kiểm soát tải trọng xe, công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn giao thông, công tác khác trên các tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường bộ khác trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

10. Trình Bộ Giao thông vận tải chấm dứt ủy quyền quản lý quốc lộ cho Sở Giao thông vận tải đối với các tuyến quốc lộ quy định tại Khoản 4 Điều 3 và Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Quản lý đường bộ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và chính quyền địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện các Quy chế quản lý, bảo vệ, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ và kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy chế phối hợp trong công tác phòng chống khắc phục hậu quả do bão, lũ lụt đối với các quốc lộ và các Quy chế khác

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, công tác kiểm soát tải trọng xe, công tác khác trên các tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường bộ khác trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Hướng dẫn, kiểm tra theo ủy quyền của Tổng cục Đường bộ Việt Nam đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ do Sở Giao thông vận tải quản lý.

4. Tổ chức thẩm định phê duyệt quyết toán, phê duyệt các nội dung khác theo ủy quyền của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng ... năm 2018.

2. Các quốc lộ đã giao cho Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì các cơ quan nêu trên tiếp tục tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này ./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản; Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHTGT (lhd).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể